TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2017/KDTM-ST Ngày 09-8-2017 V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2016/TLST-KDTM ngày 11/01/2016 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-KDTM, ngày 10/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Trụ sở: Số 9, đường R, J , B 10900, TL .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tùng C, chức vụ: Giám đốc Ban Pháp chế và Tuân thủ Ngân hàng T (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số SCBH-416/2016 ngày 12/9/2016), có mặt.

- Bị đơn:

- Bà Nguyễn Trần Châu L; địa chỉ: Lô 5A, Khu công nghiệp Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- Ông Lê Tuấn P; địa chỉ: 85/5/66 Nguyễn Lương B, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại các đơn khởi kiện ngày 05/11/2015 và 30/11/2015, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Tùng C là đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/6/2010, Ngân hàng Liên doanh V- Chi nhánh Đ cho bà Nguyễn Trần Châu L, ông Lê Tuấn P (sau đây viết là bà L, ông P) vay số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng số STL109/2010-050; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất 13.15%/năm; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; hình thức cho vay có bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 1538, tờ bản đồ số 02 thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản số HĐTC/054/2008, đã được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q chứng thực ngày 21/01/2008, đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Q ngày 21/01/2008.

Ngày 16/06/2011 đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng bà L, ông P không thực hiện trả nợ gốc, lãi mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông P trả nợ. Tính đến ngày 24/7/2017 Bà L, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.236.694.959 đồng, trong đó nợ gốc 480.000.000đ đồng, nợ lãi trong hạn 520.611.095 đồng, lãi quá hạn 236.083.864 đồng.

Ngân hàng Liên doanh V đã chấm dứt hoạt động và chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng T theo Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, ông P trả cho Ngân hàng T số tiền là 1.236.694.959 đồng, trong đó nợ gốc 480.000.000đ đồng, nợ lãi trong hạn 520.611.095 đồng, lãi quá hạn tính tới ngày 24/7/2017 là 236.083.864 đồng.

Trường hợp Bà L, ông P không trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 1538, tờ bản đồ số 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản số HĐTC/054/2008 ngày 21/01/2008 để thu nợ.

** Bị đơn bà Nguyễn Trần Châu L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.*

** Bị đơn Ông Lê Tuấn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu có tại hồ sơ thể hiện: Ông không nhớ có ký hay không vào bảng vay nợ thế chấp cùng Bà Nguyễn Trần Châu L. Ông cam đoan không có ý kiến gì về việc Tòa án yêu cầu phát mãi thửa đất số 1538, tờ bản đồ số 02 thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố

tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Ngân hàng Liên doanh V chấm dứt hoạt động và chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng T theo Quyết định số 2653/QĐ-NHNN ngày 30/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Căn cứ vào Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Liên doanh V.

[1.2] Thẩm quyền:

Trong quá trình giải quyết vụ án, có sự chuyển giao quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Liên doanh V sang Ngân hàng T, theo qui định tại Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự thì sự thay đổi quyền và nghĩa vụ trên không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.3] Sự có mặt của các đương sự:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Trần Châu L và ông Lê Tuấn P vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.4] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Bà L, ông P trả lãi đến ngày 24/7/2017, không yêu cầu tính lãi đến thanh toán xong nợ. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà L, ông P được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu của Ngân hàng T; căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn, buộc Bà L, ông P trả cho Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 24/7/2017 là 1.236.694.959 đồng, trong đó nợ gốc 480.000.000đ đồng, nợ lãi trong hạn 520.611.095 đồng, lãi quá hạn tính tới ngày 24/7/2017 là 236.083.864 đồng.

[2.2] Hợp đồng thế chấp số HĐTC/054/2008 ngày 21/01/2008 được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp Bà L, ông P không trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 1538, tờ bản đồ số 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Q và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất để thu nợ.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà L, ông P phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng, Ngân hàng T đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng nên Bà L, ông P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T 2.000.000 đồng.

[5] Án phí: Bà L, ông Pphải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 74, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273, 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bà Nguyễn Trần Châu L và ông Lê Tuấn P trả cho Ngân hàng T 1.236.694.959 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 480.000.000đ đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn 520.611.095 đồng (năm trăm hai mươi triệu, sáu trăm mười một ngàn, không trăm chín mươi lăm đồng), lãi quá hạn tính tới ngày 24/7/2017 là 236.083.864 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi bốn đồng).

3. Trường hợp bà Nguyễn Trần Châu L và ông Lê Tuấn P không trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 1538, tờ bản đồ số 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu nợ.

4. Bà Nguyễn Trần Châu L và ông Lê Tuấn P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Bà Nguyễn Trần Châu L và ông Lê Tuấn P phải chịu 49.100.848 đồng (bốn mươi chín triệu, một trăm ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tiền tạm ứng án phí 22.095.661 (hai mươi hai triệu, không trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi mốt đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0000470 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh